

Số: 3283/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đấu nối  
từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường  
Yên Thanh, thành phố Uông Bí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Nghị định 72/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành.*

*Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2040.*

*Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Uông Bí; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Uông Bí.*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*



*Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình: Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (giai đoạn 2);*

*Căn cứ quyết định số 6998/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổng mặt bằng tuyến dự án: Đường Ven Sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều - Giai đoạn 1 (phạm vi địa phận Uông Bí);*

*Thông báo số 2339/TB-UBND ngày 9/11/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (giai đoạn 3).*

*Thông báo số 314/TB-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc chấp thuận chủ trương, nội dung chủ trương, nội dung đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đấu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.*

*Ý kiến tham gia của các Sở: Văn bản số 2417/SXD-QH ngày 12/6/2024 của Sở Xây dựng; Văn bản số 3399/PTCKH-DT ngày 11/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 3083/GTVT-KHTC ngày 11/6/2024 của Sở Giao thông Vận tải; Văn bản số 873/BDAGT-ĐHA ngày 11/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh và Văn bản 263/BC-BQLDA ngày 12/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia.*

*Thông báo số 1491-TB/TU ngày 30/5/2024 của Ban thường vụ Thành ủy "Thông báo ý kiến kết luận của Ban thường vụ Thành ủy về một số nội dung nhiệm vụ quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch".*

*Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 152/TTr-QLĐT ngày 12/6/2024,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đấu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí với những nội dung chính như sau:

**1. Tên Quy hoạch:** Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đấu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.

**2. Vị trí, ranh giới, diện tích**

a. Vị trí, ranh giới: Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:

- Tuyến đường dài  $L = 0,157\text{km}$ ;

- Điểm đầu tuyến: Đấu nối với điểm cuối tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2);

- Điểm cuối tuyến: Đấu nối với nút giao dự án đường Ven Sông kết nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (Giai đoạn 1) tại Km4+530.



b. Diện tích quy hoạch: 7.943,05m<sup>2</sup> (0,79ha).

### 3. Lý do, sự cần thiết

- Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí được đầu tư xây dựng với mục tiêu từng bước cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thiện việc kết nối giữa tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài với dự án đường ven sông kết nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (Giai đoạn 1).

Từ những lý do trên, việc lập quy hoạch chi tiết đầu tư xây dựng dự án là hết sức cần thiết.

### 4. Mục tiêu.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, đầu tư dự án đảm bảo theo quy định.

- Hoàn thành cơ sở pháp lý nhằm tăng cường quản lý, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

### 5. Quy mô, các chỉ tiêu kỹ thuật

- Thiết tuyến đường theo quy mô đường khu vực QCVN 07-4:2016, Vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 50\text{km/h}$ .

- Tuyến đường dài  $L = 0,157\text{km}$ ;

+ Điểm đầu tuyến: Đầu nối với điểm cuối tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2); cao độ +3,30m.

+ Điểm cuối tuyến: Đầu nối với nút giao dự án đường ven sông kết nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (Giai đoạn 1) tại Km4+530; cao độ +3,50m.

- Căn cứ vào quy mô tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2)<sup>1</sup> và tuyến đường Ven Sông đã được phê duyệt và quy mô tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2) đã được thi công hoàn thiện, thiết kế tuyến đường Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường Ven Sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí với quy mô cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 41,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường  $B_m = 2 \times 15,5 = 31,0\text{m}$  (không bố trí giải phân cách cứng); Bề rộng vỉa hè  $B_{vh} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ .

+ Độ dốc mặt đường  $I_m = 2\%$ .

+ Độ dốc ngang vỉa hè  $I_{v.hè} = 1,0\%$ .

+ Mái taluy đắp: 1/1,5; mái taluy đào: 1/1.

---

<sup>1</sup> Quy mô tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2) có 02 quy mô:

- Quy mô cắt ngang đoạn tuyến chính: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 41,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường  $B_m = 2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường gom Bđg =  $2 \times 5,5 = 11,0\text{m}$ ; Bề rộng dải phân cách:  $B_{pc} = 2 \times 2,5 = 5,0\text{m}$ ; Bề rộng vỉa hè  $B_{vh} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ ;

- Quy mô cắt ngang đoạn vượt nối với nút giao đường ven sông: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 41,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường  $B_m = 2 \times 15,5 = 31,0\text{m}$ ; Bề rộng vỉa hè  $B_{vh} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ .



+ Độ mở rộng, siêu cao trong đường cong theo Đường đô thị -Yêu cầu thiết kế TCVN 13592-2022.

- Giải pháp nền đường:

+ Nền đắp: Đất đắp nền được đầm chặt  $K=0,95-0,98$  tùy theo chiều sâu so với cao độ mặt đường. Nền đường ngay dưới lớp kết cấu áo đường phải được đầm chặt với  $K \geq 0,98$  với chiều dày tối thiểu 50cm.

+ Nền đào: Đào nền, đào khuôn, xáo xới và lu lèn với  $K \geq 0,98$  với chiều dày tối thiểu 30cm dưới đáy kết cấu áo đường. Mái taluy đào 1/1.

+ Mặt đường: Loại mặt đường mềm, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa rải nóng với modun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$  (đối với tuyến chính) và modun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$  (đối với tuyến đường gom); Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn  $P_{tt} = 100\text{kN}$ .

+ Công trình thoát nước ngang đường: Tải trọng tính toán đối với cầu và cống hộp  $KĐ > 2\text{m}$  tính với tải trọng HL-93, với cống hộp  $KĐ \leq 2\text{m}$  và cống nhỏ tính với tải trọng H30-XB80. Tần suất lũ thiết kế: Đối với cầu:  $P=1\%$ ; Nền đường, cống ngang đường:  $P = 4\%$ .

+ An toàn giao thông: Các công trình an toàn giao thông (vạch sơn, cọc tiêu, biển báo,...) bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất

### a. Ranh giới đất của đường bộ

- Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên: 01 mét.

- Ranh giới đất của đường bộ, đất xây dựng công trình, đất bảo trì, bảo vệ đường bộ được giới hạn bởi các điểm: P1, P2, P3, .....P8 bên phải tuyến; và các điểm T1, T2, T3, .....T10 bên trái tuyến phần tuyến (chi tiết xem trong phần bản vẽ quy hoạch).

b. Tổng diện tích chiếm dụng đất:  $7.943,05\text{m}^2$  (0,79ha). Trong đó:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích ( $\text{m}^2$ )	Tỷ lệ (%)
1	Đất quy hoạch giao thông	4.843,40	61,0
2	Đất quy hoạch vỉa hè	1.562,58	20,0
3	Đất quy hoạch taluy + hành lang chiếm dụng	1.537,07	19,0
	- Đất taluy	1.223,07	
	- Đất hành lang chiếm dụng	314,00	
Tổng diện tích		7.943,05	100,0

## 7. Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật

### 7.1. Quy hoạch thoát nước mặt



- Thoát nước mặt theo phương pháp tự chảy.
- Bố trí hệ thống thu đón nước từ mặt đường kết hợp với hệ thống cống thoát nước ngang để thoát ra khu vực đầm tự nhiên.
- Tuyến cống thoát nước phải đảm bảo lưu lượng thoát nước mặt và lưu vực hai bên của tuyến đường.

#### 7.2. Quy hoạch chiếu sáng đô thị.

- Tận dụng tủ điều khiển hệ thống điện chiếu sáng hiện có của tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2).
- Cáp sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV 3x16+1x10mm<sup>2</sup>; 3x25+1x16mm<sup>2</sup> luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50 chôn ngầm dưới đất theo quy phạm, đoạn qua đường cáp được luồn trong ống thép.
- Cột chiếu sáng giao thông sử dụng cột thép cao 9m + cần đèn cao 2m; Lắp đặt đèn chiếu sáng LED 160W.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với phòng Quản lý đô thị, UBND phường Yên Thanh, tổ chức công bố công khai quy hoạch; Triển khai lập, trình duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và các hồ sơ đấu nối đảm bảo khớp nối hạ tầng lân cận; triển khai thi công các hạng mục công trình xây dựng theo quy hoạch;
- Phòng Quản lý đô thị thực hiện quản lý quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật;
- Phòng Tài nguyên Môi trường Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định hiện hành.
- Phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu UBND Thành phố bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện;
- Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công bố công khai quy hoạch; quản lý chặt chẽ về đất đai, xây dựng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

**Điều 3. Các ông (bà):** Chánh Văn phòng HĐND & UBND Thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính Kế hoạch; Chủ tịch UBND phường Yên Thanh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị thuộc Thành phố có liên quan căn cứ quyết định thi hành./..

#### Nơi nhận :

- CT, PCT UBND Thành phố;
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, QLĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Đạt

